

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 25-02-2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lô.
2. Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mai Bá H, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Ấp Ng, xã N, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Mai Bá H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có ý kiến như sau: Do có quen biết, tháng 8/2018 ông có cho ông D

vay số tiền 27.000.000đ để ông D trả tiền cho ngân hàng chính sách. Hai bên thỏa thuận thời gian trả 01 tháng, không có tính lãi, không có làm giấy nợ.

Khoảng tháng 10/2018 ông có cho ông D vay số tiền là 14.700.000đ. Tổng cộng số tiền ông D còn nợ ông là 41.700.000đ, ông D hứa bán đất trả nợ cho ông.

Năm 2020 ông D bán đất và có trả cho ông số tiền 20.000.000đ, còn nợ số tiền nợ 21.700.000đ, ông nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không trả. Nay ông yêu cầu ông D trả số tiền là 21.700.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Bá H có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải trả số tiền vay còn nợ và ông D hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông H yêu cầu ông D hoàn trả số tiền còn nợ là 21.700.000đ. Ông H có cung cấp Biên bản ngày 29/3/2019 có nội dung: “...*Ý kiến của ông D: Có xác nhận ông H cho mượn tiền để trả ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Tôi có nhờ ông H mượn tiền để trả ngân hàng chính sách xã hội tổng cộng số tiền 41.700.000đ*” có điểm chỉ của ngón trỏ phải của ông D và được Ủy ban nhân dân xã N xác nhận. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Mặc khác, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông D có nợ của ông H số tiền 41.700.000đ. Ông H xác định ông D đã trả số tiền 20.000.000đ nên yêu cầu ông D trả tiếp số

tiền còn nợ là 21.700.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông D trả cho ông H số tiền còn nợ 21.700.000đ.

[4] Về tiền lãi: Ông H không yêu cầu ông D trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bá H tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Thanh D.

Buộc ông Nguyễn Thanh D phải trả cho ông Mai Bá H số tiền vay còn nợ là 21.700.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh D phải chịu số tiền 1.085.000đ (Một triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho ông Mai Bá H số tiền là 542.500đ (Năm trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) nhưng theo biên lai số 0007014 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa